

Vận dụng kinh nghiệm phát triển nông nghiệp hữu cơ của một số quốc gia trong phát triển nông nghiệp hữu cơ của thành phố Hải Phòng

Hoàng Thị Ngọc Ánh
Đài Truyền hình Việt Nam

Hải Phòng là một địa phương có nhiều tiềm năng trong phát triển nông nghiệp hữu cơ. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Hải Phòng hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Để góp phần phát triển nông nghiệp hữu cơ của địa phương, bài báo nghiên cứu bài học kinh nghiệm của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới thành công trong phát triển nông nghiệp hữu cơ như Thái Lan, Trung Quốc và các nước EU, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Hải Phòng trong phát triển nông nghiệp hữu cơ.

1. Kinh nghiệm phát triển nông nghiệp hữu cơ từ một số quốc gia trên thế giới

1.1. Kinh nghiệm từ Thái Lan

Thái Lan là quốc gia chú trọng phát triển nông nghiệp hữu cơ và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Hiện nay, diện tích trồng nông sản hữu cơ tại Thái Lan vào khoảng 48.000 ha, chiếm 2% diện tích đất nông nghiệp cả nước, cùng hơn 13.000 nông trại. Chính phủ Thái Lan đưa ra một loạt các biện pháp nhằm giúp chuyển đổi không chỉ ở khâu gieo trồng, thu hoạch, chế biến mà cả tiếp thị, sáng kiến kỹ thuật nhằm gia tăng sản xuất, thúc đẩy an ninh lương thực và xuất khẩu nông sản hữu cơ sạch. Để đạt được những thành tựu trên, Thái Lan đã có những chính sách phát triển đúng đắn sau:

Thứ nhất, Chính phủ Thái Lan có nhiều chính sách hỗ trợ quan trọng cho phát triển nông nghiệp hữu cơ. Chính phủ cũng tăng cường các chính sách hỗ trợ cho nông dân trong canh tác hữu cơ trực tiếp tại các trang trại thông qua Trung tâm Kiểm soát Sinh học luôn có 2 chương trình, nội dung hoạt động riêng: đó là tập huấn, đào tạo cho cán bộ kỹ thuật và huấn luyện, hướng dẫn cho nông dân tại ruộng (FFS). Trong Công nghiệp chế biến, Chính phủ Thái Lan cũng tiến hành nhiều chương trình hỗ trợ quan trọng cho nông dân như: “Một làng một sản phẩm” (One tambon, One product – OTOP); “Quỹ Làng” (Village Fund Program); “Thái Lan là bếp ăn của thế giới”...nhờ đó đã trợ giúp được 75 ngàn ngôi làng vay vốn sản xuất, tạo những cơ chế thuận lợi cho phát triển NNHC ở Thái Lan.

Thứ hai, chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong phát triển nông nghiệp hữu cơ. Ví dụ, để tăng cường độ phì của đất, nông dân Thái Lan đã sử dụng các loại phân bón

hữu cơ, phân vi sinh và thuốc trừ sâu sinh học thay vì sử dụng các sản phẩm truyền thống, từ đó giúp giảm nhập khẩu phân bón, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất trong canh tác; họ cũng sử dụng hiệu quả các kinh nghiệm canh tác với các tiến bộ kỹ thuật trong phát triển NNHC.

Thứ ba, Chính phủ Thái Lan đặc biệt coi trọng các hoạt động đào tạo kỹ thuật, nâng cao nhận thức cho nông dân và công nhân nông nghiệp trong canh tác hữu cơ thông qua việc tạo ra sự liên kết giữa các trường đại học, các cơ sở giáo dục với người nông dân. Từ đó tăng cường các hoạt động liên kết đào tạo tại chỗ cho người nông dân về kỹ thuật canh tác, kỹ thuật áp dụng khoa học – công nghệ mới trong canh tác hữu cơ. Nhiều trường đại học tại Thái Lan đã trở thành những cơ sở đầu ngành trong đào tạo kỹ thuật canh tác hữu cơ hiện đại.

1.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia chú trọng phát triển nông nghiệp hữu cơ từ sớm và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Để tạo cơ sở pháp lý cho phát triển nông nghiệp hữu cơ, Chính phủ Trung Quốc đã chú trọng xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và thành lập các tổ chức nghiên cứu, đánh giá về phát triển nông nghiệp hữu cơ. Theo đó, từ 2005, Tiêu chuẩn sản phẩm hữu cơ quốc gia Trung Quốc (CNOPS) có hiệu lực và được hoàn thiện vào năm 2010. Cuối năm 2009, Ủy ban Kỹ thuật Hữu cơ Trung Quốc (COTC) đã được thành lập, bao gồm 26 thành viên, Ủy ban này có trách nhiệm theo dõi các xu hướng phát triển, tiêu chuẩn, quy định và các vấn đề kỹ thuật liên quan cũng như tư vấn cho chính quyền về chứng nhận và giám sát, và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để công nhận quốc tế về hệ thống chứng nhận hữu cơ. Đến cuối năm 2009, 22 địa phương tại Trung Quốc đã được chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế

về phát triển nông nghiệp hữu cơ theo quy định của CNOPS và bốn chứng nhận nước ngoài (ECOCERT, IMO, BCS và CERES) theo quy định của EU về nông nghiệp hữu cơ.

Chính phủ Trung Quốc cũng tập trung phát triển nhiều công nghệ chủ chốt như: xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nông nghiệp, phát triển công nghệ nhân giống, sản xuất giống cây trồng an toàn; công nghệ bảo tồn nước; công nghệ ứng dụng kỹ thuật nông nghiệp; phòng chống và kiểm soát thiên tai, xử lý sinh học và giám sát môi trường; công nghệ gen, vắc xin, sản xuất phân bón hữu cơ...Nhiều công nghệ của Trung Quốc được đánh giá là tiên tiến và đi trước thời đại, được ứng dụng thành công trong nhiều lĩnh vực của nông nghiệp hữu cơ.

Tuy nhiên, nông nghiệp hữu cơ Trung Quốc cũng gặp phải nhiều hạn chế như sự tách rời giữa nghiên cứu và phát triển, chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa chính phủ, nhà khoa học và nông dân. Nhiều sản phẩm được dán nhãn hữu cơ nhưng nhà sản xuất chưa tuân thủ các quy trình sản xuất dẫn đến chất lượng sản phẩm còn hạn chế...nông nghiệp hữu cơ tại các địa phương còn phát triển tự phát, thiếu khoa học.

1.3. Kinh nghiệm từ một số quốc gia EU

Cộng hòa Pháp: hiện nay, Pháp là thị trường thực phẩm hữu cơ lớn thứ hai của EU, sau Đức, đạt doanh số 10,9 tỷ Euro. Để đạt được những thành tựu trên, Chính phủ Pháp đã đưa vào triển khai chương trình Tham vọng hữu cơ 2022 (Organic Ambition 2022), theo đó đặt mục tiêu sản lượng sản phẩm hữu cơ chiếm 15% tổng sản xuất nông sản vào năm 2022 và chiếm 20% đầu vào phục vụ trong các tổ chức (như căng tin trong các cơ quan, trường học, bệnh viện, viện dưỡng lão, v.v.). Ba công cụ tài chính hỗ trợ mục tiêu này bao gồm: Tăng ngân sách hỗ trợ người nông dân để chuyển đổi sang sản xuất nông sản hữu cơ, từ 0,7 tỷ Euro lên 1,1 tỷ Euro cho giai đoạn 2018 - 2022.

Vương Quốc Đan Mạch: hiện nay, Đan Mạch là quốc gia có thị trường nông sản hữu cơ chiếm tỷ lệ cao nhất trên giới và là quốc gia đầu tiên có thị phần sản phẩm nông sản hữu cơ đạt 13,3%. Đặc biệt, riêng sản phẩm trứng hữu cơ đạt khoảng 30% giá trị của tất cả trứng được bán ở một số quốc gia. Để đạt được những thành công trên, Đan Mạch đã có nhiều chính sách phát triển hữu cơ đúng đắn như: là nước đầu tiên trên thế giới thiết lập các quy tắc cho canh tác hữu cơ, logo quốc gia và hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm. Trong năm 2018 và 2019, chính phủ Đan Mạch chi 147 triệu Euro để hỗ trợ sản xuất hữu cơ và giúp nông dân chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ.

Cộng hòa Áo: Áo là quốc gia có tỷ lệ trang trại hữu cơ cao nhất ở EU. Để phát triển nông nghiệp hữu cơ, Chính phủ Áo đã xây dựng cơ chế hỗ trợ cho

các trang trại canh tác hữu cơ thông qua xây dựng Chương trình môi trường nông nghiệp của Áo (Austrian Agri-environmental Programme - ÖPUL). Một phần năm ngân sách của ÖPUL là dành cho việc hỗ trợ chuyển đổi và duy trì canh tác hữu cơ. Năm 2011, Chính phủ Áo chi 168 triệu Euro để hỗ trợ nông dân sản xuất nông sản hữu cơ, năm 2014 khoảng 17% tổng số trang trại và 20% diện tích đất nông nghiệp tại Áo đã nhận được nhiều hơn gần gấp đôi các khoản hỗ trợ mà các trang trại truyền thống nhận được để phát triển nông nghiệp hữu cơ.

2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho thành phố Hải Phòng trong phát triển nông nghiệp hữu cơ

Từ nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng sau:

Một là, cần phát huy vai trò của chính phủ, chính quyền địa phương trong hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Hải Phòng. Kinh nghiệm của Thái Lan, Trung Quốc và các nước EU đều cho thấy vai trò quan trọng của chính phủ và chính quyền địa phương trong phát triển nông nghiệp hữu cơ. Chính phủ, chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ về chính sách, kinh phí, kỹ thuật, trợ giá...cho người nông dân, doanh nghiệp trong giai đoạn ban đầu của canh tác hữu cơ và có chính sách pháp lý cụ thể về sau này để các doanh nghiệp, người dân có thể tự chủ trong phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững và hiệu quả. Năm 2020, Chính phủ đã ký Quyết định số 885/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 -2030” cùng nhiều văn bản quan trọng khác làm cơ sở pháp lý cho quá trình phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam. Trong thời gian tới, thành phố Hải Phòng cần nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ Hải Phòng đến 2030, xây dựng hệ thống đánh giá sản phẩm hữu cơ và chính sách liên kết 4 nhà hiệu quả nhằm xây dựng được quy định khép kín về canh tác hữu cơ, từ đó có chính sách hỗ trợ nông dân hiệu quả.

Bên cạnh đó, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cần nghiên cứu ban hành các chính sách ưu tiên đầu tư một các hợp lý ngân sách nhà nước, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp hữu cơ tại các vùng kinh tế nông nghiệp trọng điểm đã quy hoạch như: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, An Dương, Kiến Thụy, Thủy Nguyên và quận Dương Kinh nhằm nhanh chóng hỗ trợ các địa phương trên hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp hữu cơ hiệu quả.. Cần có mô hình tổ chức phù hợp theo hướng phát huy khả năng tự chủ của nông dân bên cạnh việc định hướng của chính quyền các cấp với vai trò như “bà đỡ” cho nông

nghiệp hữu cơ phát triển, tăng cường xúc tiến tiếp xúc giữa doanh nghiệp với nông dân, giữa kỹ thuật viên với nông dân để thúc đẩy và chuyển giao kinh nghiệm phát triển nông nghiệp hữu cơ hiệu quả.

Kinh nghiệm từ các quốc gia EU còn cho thấy việc hỗ trợ ngân sách cho nông dân là “đòn bẩy” quan trọng cho sự phát triển và mở rộng canh tác hữu cơ. Do đó, muốn có nguồn vốn hỗ trợ, Hải Phòng cần tăng cường mở rộng liên kết, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ tại thành phố Hải Phòng, xã hội hóa nguồn vốn đầu tư để giảm bớt gánh nặng cho ngân sách.

Hai là, đầu tư và khuyến khích ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật trong phát triển nông nghiệp hữu cơ. Kinh nghiệm từ Trung Quốc và Thái Lan cho thấy vai trò quan trọng của khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp hữu cơ. Theo đó, chính quyền thành phố Hải Phòng cần nghiên cứu để đầu tư về vốn, ngân sách cho việc chọn nhập những thành tựu, kinh nghiệm khoa học kỹ thuật tiên tiến trong canh tác hữu cơ về áp dụng cho phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Hải Phòng. Chú trọng cử cán bộ có trình độ đi học tập tại nước ngoài về canh tác hữu cơ để về làm nòng cốt trong phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Hải Phòng. Cần nghiên cứu xây dựng các viện nghiên cứu về phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Hải Phòng để tăng cường sự liên kết giữa lý luận và thực tiễn, giữa nhà khoa học và nông dân trong canh tác hữu cơ. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và vùng nông nghiệp hữu cơ; đào tạo, bồi dưỡng cho người dân tiếp cận và sử dụng các loại máy móc, thiết bị trong sản xuất, bảo quản, sơ chế sản phẩm và chế biến nông sản.

Bà là, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ cấu lại ngành nghề trong phát triển nông nghiệp hữu cơ. Kinh nghiệm từ Chính phủ Thái Lan về tập trung cơ cấu lại nông nghiệp nông thôn, đánh giá hiệu quả các nguồn lực trong phát triển NNHC như tài nguyên, kỹ thuật, kinh nghiệm, tiềm năng...từ đó xác định lợi thế so sánh của từng địa phương, từng vùng trong sản xuất hàng nông sản, nuôi trồng hải sản... để xác định các ngành mũi nhọn cần tập trung đầu tư phát triển của địa phương, từ đó thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ là vô cùng cần thiết. Từ đó, Thành phố Hải Phòng cần cơ cấu lại nông nghiệp, nông thôn, tập trung đánh giá các nguồn lực để phát triển các ngành mũi nhọn có lợi thế trong NNHC phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu. Bên cạnh đó, cần tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng thương hiệu nông sản nông nghiệp hữu cơ. Chuẩn hóa và giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất nông nghiệp. Đồng thời các bài học về lai tạo giống, nuôi trồng thủy sản, đây cũng là một lợi thế của Hải

Phòng. Bài học về xử lý ô nhiễm môi trường. Không đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và vấn đề môi trường. Với Hải Phòng, nông nghiệp là quan trọng nhưng một lĩnh vực rất quan trọng khác nữa là kinh tế biển, du lịch biển. Khi vấn đề môi trường không được đảm bảo thì những thiệt hại là vô cùng lớn và không thể khắc phục trong thời gian ngắn. Vì thế, phát triển cây gì, con gì, công nghệ gì trong nông nghiệp cần hết sức thận trọng.

Bốn là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho phát triển nông nghiệp hữu cơ. Bài học từ Thái Lan và các quốc gia cho thấy, nguồn nhân lực kỹ thuật nông nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao trong nông nghiệp là xương sống cho phát triển nông nghiệp hữu cơ. Do đó, Hải Phòng cần tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế. Theo đó, UBND thành phố Hải Phòng cần tăng cường hỗ trợ về chuyên gia nhằm tập huấn kỹ thuật canh tác hữu cơ cho số hộ nông dân, người sản xuất trực tiếp trong vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp hữu cơ của thành phố. Chú trọng cử cán bộ có trình độ đi học tập tại nước ngoài về canh tác hữu cơ để về làm nòng cốt trong phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Hải Phòng. Khuyến khích và có chính sách phù hợp để thu hút lao động có trình độ cao trong những ngành nghề nông nghiệp mũi nhọn về làm việc tại thành phố. Cần nghiên cứu xây dựng các viện nghiên cứu về phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Hải Phòng để tăng cường sự liên kết giữa lý luận và thực tiễn, giữa nhà khoa học và nông dân trong canh tác hữu cơ.

Những bài học kinh nghiệm trên là cơ sở quan trọng để Hải Phòng phát triển nông nghiệp hữu cơ đúng hướng và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hữu cơ nói chung và công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn nói riêng./

Tài liệu tham khảo

Thủ tướng chính phủ (2020), Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 phê duyệt “Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030”, Hà Nội.

Chính phủ (2018), Nghị định số 109/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/8/2018 về “Nông nghiệp hữu cơ”.

Nguyễn Minh Trí (2019), Kinh nghiệm phát triển nông nghiệp hữu cơ của các nước trên thế giới, Tạp chí Doanh nghiệp hội nhập điện tử.

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (2016): Tổng luận “Nông nghiệp hữu cơ: Tiềm năng và thách thức”.